

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 10/2022/HS - ST

Ngày: 26/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ bà: **K Líp**

+ bà: **Nguyễn Thị Hiền**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Văn Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại hội trường nhà văn hóa xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Bùi Văn U;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: B. Sinh năm 1986 tại Hòa Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Bùi Văn Q, (đã chết). Họ tên mẹ: Bùi Thị T ( Đã chết). Vợ: H'Rui N, sinh năm 1999. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh tháng 02/2022. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đam Rông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Cil Ha N;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 15 tháng 5 năm 2004 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: cil; Tôn giáo: Cơ đốc. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Rơ Ông Ha B, sinh năm 1980. Họ tên mẹ: Cil K' T, sinh năm 1984. Anh, em ruột: Có 02 người, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: chưa có. Hiện bố mẹ và anh đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền

sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Y Tông N;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 2001 tại Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn H, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mnông; Tôn giáo: không. Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y Nhông H, (Đã chết). Họ tên mẹ: H'Kút N, sinh năm 1966. An hem ruột có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Chưa có. Hiện bố mẹ đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022, Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Y Mục H;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 2002 tại Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn H, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mnông; Tôn giáo: Không. Học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Y Chông N, sinh năm 1970. Họ tên mẹ: H' Grinh H, sinh năm 1976. Anh, em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo. Vợ: chưa có. Hiện bố mẹ và anh em đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đam Rông . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Cìl Ha M;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh năm 1992 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: cìl; Tôn giáo: Cơ đốc. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Cìl Ha C, sinh năm 1970. Họ tên mẹ: Cìl K' N, sinh năm 1973. Anh, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con đầu. Vợ: chưa có. Hiện bố mẹ và anh đang sinh sống tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đam Rông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Ư là Nguyễn Ngọc Hoàng Giang, ông Phạm Văn Tiến Trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa cho bị cáo Cìl Ha N là bà Lê Thanh Luyến. Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Ông Phạm Văn Tiến có mặt tại phiên tòa. Bà Giang và bà Luyến có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*\*Nguyên đơn dân sự:* Ban Quản lý rừng phòng hộ Phi Liên.

Địa chỉ: Xã Phi Liên, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Trường Giang; chức vụ: Phó ban phụ trách ban QLR phòng hộ Phi Liên. Ủy quyền cho ông Nông Văn Bình. Trám trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng. Có mặt tại phiên tòa.

*\*Người làm chứng:*

1. Cìl H H, sinh năm 2006,

2. Kon Sa H D; Sinh năm: 1987

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng giữa tháng 3/2021, Bùi Văn Ư rủ anh vợ là Y Hội N, sinh năm 1990, trú tại buôn H, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lên tiêu khu 238, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đạ K’Nàng, sử dụng máy cưa xăng cầm tay, cưa 01 cây gỗ hoa lý, mục đích là để lấy gỗ làm nhà cho Ư, tại đây Bùi Văn Ư trực tiếp cưa hạ cây hoa lý (cây số 01) Y Hội phụ giúp phát dọn cây nhỏ xung quanh gốc cây hoa lý, kéo thước để cắt thành 03 lóng và xẻ thành hộp gỗ với kích thước khác nhau. Bùi Văn Ư nhờ Y Tông N sinh năm 2001 là em vợ kiêm người phụ kéo gỗ. Sau đó Y Hội tìm được Cil Ha N Sinh ngày 15/5/2004, Cil Ha M sinh năm 1992, Cil H H sinh ngày 09/12/2006 cùng trú tại xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông và Y Mực H sinh năm 2002 Trú tại Y, huyện K tỉnh Đắk Lắk, tất cả tập trung tại nhà Bùi Văn Ư để bàn bạc, thống nhất, phân công công việc cho từng người như là mang đồ ăn, nước uống, nấu cơm, phụ giúp phát dọn cây nhỏ xung quanh, bật mực để xẻ thành long và kéo gỗ về tập kết. Bùi Văn Ư trả công cho các đối tượng trên mỗi người 200.000đ/ ngày, ngày hôm sau các đối tượng cùng đến địa điểm Bùi Văn Ư và Y Hội N cưa hạ trước đó, phụ giúp nâng thân cây để Bùi Văn Ư tiếp tục xẻ thành hộp và kéo các hộp gỗ của cây số 01 đến địa điểm tập kết. Do cây bị nứt, nên Bùi Văn Ư chuyển sang cưa hạ cây gỗ tạp bên cạnh (Cây số 2). Sau khi cưa hạ xong, Bùi Văn Ư cắt lóng, xẻ phần ngọn cây số 02, Y Hội N và Y Tông N phụ bật mực, các đối tượng còn lại kéo hộp gỗ đến địa điểm tập kết, chiều cùng ngày Bùi Văn Ư đi về trước, Y Hội N, Y Tông N Cil Ha M, Cil Ha N, Cil H H và Y Mực H bắt đầu kéo gỗ từ trên rừng về thôn Đạ Mur, Đạ K’Nàng cất giấu. Sáng ngày hôm sau các đối tượng tiếp tục mang đồ ăn, thức uống cùng với Bùi Văn Ư tiếp tục lên rừng xẻ phần ngọn cây số 02, do cây to, nên Bùi Văn Ư chuyển sang cưa hạ cây Hoa lý (cây số 3) Y Hội N phụ giúp Bùi Văn Ư phát dọn cây lồ ô xung quanh gốc, sau khi cưa hạ xong thì Bùi Văn Ư tiến thành cưa thành lóng, còn các đối tượng khác thì mang số hộp gỗ cây số 02 về bãi tập kết. Đến 17 giờ ngày 28/3/2021, các đối tượng kéo gỗ từ trên rừng xuống tập kết tại thôn Đạ Mur, Đạ K’Nàng và dung xe Mô tô vận chuyển thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ 01 máy cưa xăng cầm tay Hiệu Stihl MS380 màu cam kèm 01 lưỡi cưa, 01 sợi xích rang cưa, 01 xe Mô tô màu xanh da trời, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Focal, 01 chiếc xe Mô tô màu đen, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Jamoto, 01 chiếc xe Mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 49V4-2338; 28 hộp gỗ Hoa lý, tổng khối lƯg 2,671m<sup>3</sup>.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/3/2021, tại lô a khoảnh 8 tiêu khu 238, xã Đạ K’Nàng, huyện Đam Rông có 03 cây gỗ bị khai thác trái phép, gồm 02 cây gỗ hoa lý, nhóm IV; 01 cây gỗ tạp nhóm VII; Tổng khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép là 21,477m<sup>3</sup> gỗ tròn, trong đó khối lượng lâm sản đã lấy đi là 3,667m<sup>3</sup>, khối lượng lâm sản còn lại hiện trường là 17,814m<sup>3</sup> cách hiện trường khoảng 100 mét phát hiện có

12 hộp gỗ với tổng khối lượng là 0,755 m<sup>3</sup>, đối tượng rừng phòng hộ tự nhiên; Trạng thái thường xanh giàu.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 21.477 m<sup>3</sup> gỗ là 43.165.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 172.660.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 215.825.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Bùi Văn U', Y Tông N, Cil Ha N, Y Mực H và Cil Ha M bị truy tố về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn U', Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có bị cáo nào thắc mắc hay khiếu nại về nội dung bản cáo trạng cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý các bị cáo Bùi Văn U', Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M với mức án nghiêm khắc, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo thông báo định giá của Hội đồng định giá huyện Đam Rông.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: các bị cáo Bùi Văn U', Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 điều 232, điểm b,s khoản 1 điều 51, điều 38, Điều 54 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn U' từ 15 đến 18 tháng tù giam, xử phạt các bị cáo Y Tông N, Y Mực H từ 12 đến 15 tháng tù giam; Áp dụng điểm d khoản 2 điều 232, điểm b,s khoản 1 điều 51, điều 38, Điều 54, điều 91 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cil Ha N từ 09 đến 12 tháng tù giam. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 232, điểm b,s khoản 1 điều 51, điều 54, Điều 65 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cil Ha M từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản mà các bị cáo đã khai thác trái phép.

Về án phí và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn U' trình bày lời bào chữa như sau: Về tội danh nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn, mục đích chỉ muốn lấy gỗ để làm nhà, nên đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo với mức án thấp nhất so với mức án Viện kiểm sát đề nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:**

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Với mục đích muốn có gỗ để làm nhà ở, bị cáo Bùi Văn U' đã nhờ Y Hội N, Y Tông N rủ các bị cáo Cil Ha N, Cil Ha M, Cil H H và Y Mục H đi lên tiểu khu 228, thuộc địa phận xã Đạ K'nang dùng máy cưa xăng cầm tay hiệu Stihl cưa hạ 02 cây gỗ Hoa Lý nhóm IV và 01 cây gỗ tạp nhóm VII với khối lượng là 21,477 m<sup>3</sup> gỗ gây thiệt hại về lâm sản với số tiền là 43.165.000đ. Như vậy với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố các bị cáo Bùi Văn U', Y Tông N, Y Mục H, Cil Ha N, Cil Ha M về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 232 bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này còn có Y Hội N và Cil H H, tuy nhiên trong quá trình điều tra Y Hội N đã bỏ trốn cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và ra lệnh truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau bằng một vụ án khác. Đối với Cil H H chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra không khởi tố bị can mà ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, các bị cáo đều có khả năng nhận thực được hành vi, việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo đã dùng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ cây hoa lý, cây gỗ tạp với khối lượng Lâm sản là 21,477 m<sup>3</sup>, tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là 43.165.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 172.660.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về rừng là 215.825.000 đồng. Đây là hành vi rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm khắc để nhằm trừng trị các bị cáo, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi khai thác Lâm sản trái phép.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn U' là người chủ mưu, cầm đầu, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên bị cáo U' là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Y Tông N, là người giúp sức một cách tích cực, như bật mực, phát

dọn cây nhỏ, tìm và rũ các bị cáo khác đi khai thác rừng, nên hai bị cáo Y Tông N được xác định và người giúp sức với vai trò đặc lực trong vụ án, còn bị cáo Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M tham gia vận chuyển gỗ, và được Bùi Văn U trả công mỗi ngày 200.000đ, nên bị cáo Y Mực, Cil Ha N và Cil Ha M là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án.

**[3] Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự sau khi bị phát hiện hành vi vi phạm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo Bùi Văn U đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 14.500.000đ, bị cáo Cil Ha M đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả là 8.000.000đ, đồng thời bị cáo Ha M tham gia phạm tội với vai trò không đáng kể, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Đối với các bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo trong thôn xã, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

**[5] Về vật chứng của vụ án:** gồm có 01 máy cưa xăng cầm tay Hiệu Stihl MS380 màu cam kèm 01 lưỡi cưa, 01 sợi xích rang cưa, 01 xe Mô tô màu xanh da trời, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Focal, 01 chiếc xe Mô tô màu đen, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Jamoto, 01 chiếc xe Mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 49V4- 2338;. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo sử dụng để khai thác gỗ trái pháp luật nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước

Đối với toàn bộ lâm sản bị thiệt hại Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm huyện Đam Rông xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét

**[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:**

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về Lâm sản là 43.165.000đ, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại là 43.165.000đ Được trừ vào số tiền 22.500.000đ các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số 0002173 ngày 30/3/2022 và biên lai số 0002177 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Số còn lại 20.665.000đ Buộc các bị cáo tiếp tục nộp. Trong đó bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mực H và Cil Ha N mỗi bị cáo phải bồi thường 5.166.000đ.

**[7] Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Xử:**

Tuyên bố các bị cáo: cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mực H, Cil Ha N, Cil Ha M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 54, Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo: Bùi Văn U 18 ( Mười tám) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022; Xử phạt bị cáo Y



Tông N 15 ( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022; Xử phạt bị cáo Y Mục H 12 ( Mười Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 54, Điều 58, Điều 91 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Xử phạt bị cáo Cil Ha N 09 ( Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Điều 54, Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo: Cil Ha M 15 ( Mười năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Cil Ha M nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo Cil Ha M cho UBND xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc các bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mục H, Cil Ha N, Cil Ha M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại là 43.165.000đ Được trừ vào số tiền 22.500.000đ các bị cáo đã tạm nộp theo biên lai số 0002173 ngày 30/3/2022 và biên lai số 0002177 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Số còn lại 20.665.000đ Buộc các bị cáo tiếp tục nộp. Trong đó bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mục H và Cil Ha N mỗi bị cáo phải bồi thường 5.166.000đ.

**- Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu bán sung công 01 máy cưa xăng cầm tay Hiệu Stihl MS380 màu cam kèm 01 lưỡi cưa, 01 sợi xích rang cưa, 01 xe Mô tô màu xanh da trời, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Focal, 01 chiếc xe Mô tô màu đen, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Jamoto, 01 chiếc xe Mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 49V4- 2338, hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 của Chi cục THADS huyện Đam Rông

**- Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Bùi Văn U, Y Tông N, Y Mục H, Cil Ha N, Cil Ha M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí DSST cho các bị cáo.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Rung K'Nhơn**